

Bản án số: 93/2022/HSST
Ngày: 08/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Hồng L, sinh ngày 21/8/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Thường trú: Số 115/6 đường ĐX, phường CT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lâm Vỹ T (đã chết) và bà Võ Thị Bạch H (đã chết); Vợ: Phan Thị X, sinh năm 1992; Con: Võ Bảo T, sinh năm 2019;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 – Ngày 11/3/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng theo Quyết định số 29/2020/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/1988, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, cảnh cáo tha;

- Ngày 30/9/1991, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, cảnh cáo tha;

- Ngày 07/11/1991, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 16/3/1992, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 34/HSST;

- Ngày 20/5/1993, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, cảnh cáo tha;

- Ngày 24/9/1994, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 23/3/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù theo bản án số 194/HSPT;

- Ngày 03/4/2002, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 299/QĐ ngày 06/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 10/12/2004, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 29/4/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù theo bản án số 161/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2009, đã xóa án tích;

- Ngày 10/8/2011, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo bản án số 719/2012/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2015, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến nay (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Lê Quyên T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 251G đường NT, phường CT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà NLC1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: 391/138A, đường HĐ, phường CK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông NLC2, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022, Võ Hồng L thấy anh Lê Quyên T đang nằm ngủ trên băng ghế trong khu X công viên 23/9, đối diện số 162 đường LL, phường NL, Quận M, rời chìa khóa xe trên ghế; phía ngoài đường cách anh T nằm khoảng 30m, có dựng 01 xe hiệu Honda, loại AirBlade màu đen, biển số 77L1 - 594.5X nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh T. L đi lại chỗ anh T nằm, lén lấy chìa khóa xe trên ghế cất giữ. Lúc này anh T tỉnh dậy tìm chìa

khóa trong công viên thì L đi ra vị trí dựng xe 77L1 - 594.5X, gắn chìa khóa mở công tắc, điều khiển xe chạy về hướng đường TN, Quận M, anh T chứng kiến nhưng không truy đuổi kịp. L điều khiển xe lưu thông qua các tuyến đường và dừng xe ở trước số 244D đường HĐ, phường CT, Quận M mở cốp xe để kiểm tra bên trong thì thấy có 01 mũ bảo hiểm màu trắng, đỏ, 01 áo khoác màu trắng xanh nên lấy mặc vào người. Sau đó, L chạy xe đến gửi vào bãi giữ xe KV tại tầng hầm khu X công viên 23/9, đối diện số 04 đường NL, Quận M do chị NLC1 và anh NLC2 đang trông coi để cất giấu. Sau khi bị chiếm đoạt xe mô tô, anh T đến Công an phường NL, Quận M trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xác định Võ Hồng L là đối tượng chiếm đoạt xe mô tô biển số 77L1 - 594.5X của anh T nên đưa về trụ sở Công an phường NL, Quận M để làm rõ, xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen, biển số 77L1-594.5X, số máy: JF46E751602X, số khung: 4610EZ71600X, trị giá 20.250.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) áo khoác tay dài màu trắng xanh sau lưng có chữ “OMG”.
- 01 (một) nón bảo hiểm Goviet màu đỏ trắng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen, biển số 77L1-594.5X, số máy: JF46E751602X, số khung: 4610EZ71600X. Qua xác minh do chị Lê Thị Phương T (Sinh năm 1986, HKTT: T15A, KV3, GR, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, chị ruột của anh T) đứng tên giấy đăng ký xe. Năm 2017, anh T mua lại xe mô tô của chị Thi với giá 30.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Quyên T các vật chứng trên.

- 01 đĩa CD ghi nhận hành ảnh phạm tội của L (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tạm giữ của Võ Hồng L:

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro; 01 (một) quần ngắn màu xám;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 35574010613579561X.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M tạm giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quyên T không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSQ1 ngày 14 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Hồng L về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Võ Hồng L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi hình vụ việc; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro; 01 (một) quần ngắn màu xám thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 35574010613579561X.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Quyên T không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thông qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại khu X công viên 23/9, đối diện số 162 đường LL, phường NL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Hồng L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen, biển số 77L1-594.5X trị giá 20.250.000 đồng của anh Lê Quyên T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không phải lao động

nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Quyên T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi hình vụ việc;
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro; 01 (một) quần ngắn màu xám thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng;
- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 35574010613579561X không liên quan đến hành vi phạm tội;

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Võ Hồng L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi hình vụ việc;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro; 01 (một) quần ngắn màu xám;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 35574010613579561X.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 155/22-LNK-ĐTTH ngày 08/8/2022 của Đội Thi hành án hình sự & Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 1)

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

